TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản ánsố: 35/2022/HS-ST
Ngày: 27- 5 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Vĩnh

Ông Nguyễn Đình Như

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST- HS ngày 18/4/2022 theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HS ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Bá P; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Nguyễn Bá T.

Sinh năm 1981; tại: Bắc Ninh.

Nơi đăng ký KHTT: thôn N, xã M, huyện Li, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi tạm trú: 882/23/56A Hương Lộ 2, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 08/12.

Cha: Nguyễn Bá N, sinh năm: 1956.

Mẹ: Đoàn Thị Th, sinh năm: 1958.

Cùng ngụ tại: thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1989.

Vợ: Đoàn Thị H; sinh năm: 1981, Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con: có 02 người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Cùng nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Tiền án, tiền sự : Không.

2/. Nguyễn Tiến T; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1991; tại: Bắc Ninh.

Nơi đăng ký KHTT: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi tạm trú: 822/23/50A Hương Lộ 2, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Nguyễn Tiến Vở; sinh năm: 1960.

Mẹ: Đoàn Thị Mỳ; sinh năm: 1960.

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo có 02 anh, chị ruột, người lớn nhất sinh năm 1882, nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự : Không.

3/. Nguyễn Bá Th; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1985; tại: Bắc Ninh.

Nơi thường trú: thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi tạm trú: 45/27/10 đường Đ, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 06/12.

Cha: Nguyễn Bá T1, sinh năm: 1956

Mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1959;

Cùng ngụ tại: thôn M, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo không có anh, chị, em ruột.

Vợ: Đoàn Thị P; sinh năm: 1992, Nghề nghiệp: Công nhân.

Nơi cư trú: 45/27/10 đường Đ, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Con: Nguyễn Bá P1, sinh năm: 2013.

Tiền án, tiền sự : Không.

4/. Phạm Cao Đ; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1986; tại: Bắc Ninh.

Nơi thường trú: thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi tạm trú: 45/27/10 đường Đ, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1962.

Mẹ: Đoàn Thị N, sinh năm: 1962.

Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1990.

Vợ: Đoàn Thị H; sinh năm: 1987, Nghề nghiệp: Làm nông.

Con: bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Cùng ngụ tại: thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Tiền án, tiền sự : Không.

5/. Đặng Xuân C; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1982; tại: Bắc Ninh.

Nơi đăng ký KHTT: thôn P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi tạm trú: 150/23/28 đường 26/3, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 09/12.

Cha: Đặng Xuân H1; sinh năm: 1953 (đã chết).

Mẹ: Vũ Thị H2; sinh năm: 1954; Nghề nghiệp: làm nông;

Nơi cư trú: thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có 03 anh, chị, em ruột, người lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Vợ: Trịnh Thị H3; sinh năm: 1983, Nghề nghiệp: Công nhân.

Con: bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Cùng nơi cư trú: số 150/23/28, đường 26/3, phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Tiền án, tiền sự : Không.

6/. Tạ Hữu Q; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1980; tại: Bắc Ninh.

Nơi đăng ký KHTT: thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi tạm trú: 106/16 Đ, khu phố 3 - phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 01/12.

Cha: Tạ Hữu Q; sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: làm nông.

Mẹ: Đặng Thị D; sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: làm nông;

Cùng ngụ tại: thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo 02 em ruột, người lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Vợ: Hoàng Thị K, sinh năm: 1979, Nghề nghiệp: Làm nông.

Con: bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Cùng cư trú tại: thôn V, xã Tr, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đêm ngày 07/01/2022 các Bị cáo có hành vi đánh bạc sau đó bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ lúc 00h20 phút ngày 08/01/2022, đến ngày 13/01/2022 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00, ngày 07/01/2022, sau khi đi làm xong C, T, Đ, Q, P, Th đi về nơi đang thuê trọ ở nhà nghỉ "Minh 1" thuộc tổ 6, ấp Trung Sơn, xã Th, huyện H do bà Nguyễn Thị H4 làm chủ, rồi tổ chức uống rượu tại phòng số 4 của nhà nghỉ. Đến khoảng 21h00 sau khi uống rượu xong C, T, Đ, Q, P, Th rủ nhau chơi đánh bài, sau đó Q đi mua 01 bộ bài tây loại 52 lá mang về phòng rồi cùng với C, T, Đ, P, Th đánh bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài "Cào Liêng".

Cách thức chơi là sử dụng một bộ bài tây, loại 52 lá, chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau đó, người chơi sẽ tính tổng số điểm của ba lá bài lại để xác định ai là người thắng ván bài. Số điểm ba lá bài được tính từ 0 đến 9 là tổng ba lá bài cộng lại. Cách tính điểm như sau: Át được tính là 01 điểm, từ 02 đến 09 thì điểm tương ứng với lá bài, từ 10 – J – Q – K thì điểm tương ứng là không; lớn nhất là sáp (ba lá bài giống nhau), liêng (sảnh ba lá), ba con Tây (3 con Tây bất kỳ). Nếu các người chơi đồng điểm nhau thì sẽ tính thắng thua bằng cách tính theo cơ, rô, chuồn, bích, lớn nhất là cơ, nhỏ nhất là bích. Sau khi tính điểm xong, người chia bài (người thắng ván bài trước đó) là người đi lượt đầu tiên. Tùy theo số điểm cao hay thấp mà người đi lượt đầu tiên sẽ tố thêm tiền cược, tiền tố thêm của mỗi ván bài nhỏ nhất là 20.000đ và cao nhất là 200.000đ. Sau đó, những người đi lượt tiếp theo sẽ tố thêm tiền cược hoặc úp bài không theo. Sau khi tố tiền xong, người nào có số điểm lớn nhất thì sẽ thắng ván bài và thắng được toàn bộ số tiền đã cược của ván bài.

Đến hơn 23h cùng ngày, khi C, T, Đ, Q, P, Th đang đánh bài thì bị Công an xã Th bắt quả tang và thu giữ số tiền 14.960.000đ, 01 bộ bài tây loại 52 lá. Cụ thể: Thu giữ số tiền trên chiếu bạc 1.450.000đ; thu giữ tại vị trí Đ ngồi số tiền 2.000.000đ; thu giữ tại vị trí C ngồi số tiền 1.400.000đ; thu giữ tại vị trí P ngồi 1.500.000đ; thu giữ tại vị trí Th ngồi 1.810.000đ; thu giữ tại vị trí Q ngồi 2.500.000đ; thu giữ tại vị trí T ngồi 4.300.000đ. Tổng số tiền các Bị cáo dùng để đánh bạc là: 14.960.000đ.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Bá P: Khi tham gia đánh bạc P bỏ ra số tiền 2.000.000đ, khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí P ngồi số tiền 1.500.000đ quá trình chơi đánh bạc thì P thua với số tiền là 280.000đ.

- Đặng Xuân C: Khi tham gia đánh bạc C bỏ ra số tiền là 1.500.000đ, khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí C ngồi số tiền 1.400.000đ quá trình chơi đánh bạc thì P thắng với số tiền là 120.000đ.

- Nguyễn Bá Th: Th tham gia đánh bạc Th bỏ ra số tiền là 1.810.000đ, khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí Th ngồi số tiền 1.810.000đ quá trình chơi đánh bạc thì Th thắng với số tiền là 120.000đ.

- Phạm Cao Đ: Khi tham gia đánh bạc Đ bỏ ra số tiền là 2.000.000đ, khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí Đ ngồi số tiền 2.000.000đ quá trình chơi đánh bạc thì Đ thắng với số tiền là 20.000đ.

- Nguyễn Tiến T: Khi tham gia đánh bạc T bỏ ra số tiền 3.000.000đ, khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí T ngồi số tiền 4.300.000đ, quá trình chơi đánh bạc thì T thắng với số tiền là 1.520.000đ.

- Tạ Hữu Q: Khi tham gia đánh bạc Q bỏ ra số tiền là 2.500.000đ, khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí Q ngồi số tiền 2.500.000đ; quá trình chơi đánh bạc thì Q thắng với số tiền là 20.000đ.

* Vật chứng đã thu giữ:

- Thu giữ số tiền trên chiếu bạc và vị trí các bị cáo ngồi là: 14.960.000đ.

- Thu giữ trên người Phạm Cao Đ số tiền 1.630.000đ, Đặng Xuân C số tiền 1.533.000đ.

- 01 bộ bài tây loại 52 lá; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 99H2 – 8838; Số máy: HC09E-0386490; Số khung: RLHHC09083Y386380; Màu sơn: Xanh dương; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 51U5 – 0796; Số máy: C100MNE - 0058502; Số khung: C100MN0059502; Màu sơn: Nâu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 99K1 – 241.37; Số máy: JA38E-U172646; Số khung: RLHJA3810GY074823; Màu sơn: đỏ đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 34P1 – 1747; Số máy: JC43E0006356; Số khung: RLHJC43039Y004640; Màu sơn: Xanh lục trắng.

* Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 14.960.000đ, qua điều tra xác định đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Căn cứ điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.630.000đ đã thu trên người Phạm Cao Đ, qua điều tra xác định đây là tiền cất trong người không bỏ ra đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền trên cho Đ nên không đề cập đến.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 99H2 – 8838 và số tiền 1.533.000đ đã thu của Đặng Xuân C không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô và tiền cho C theo quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 51U5 – 0796 của Tạ Hữu Q; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 99K1 – 241.37 của Nguyễn Tiến T; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 34P1 – 1747 của Nguyễn Bá P, các xe trên đã có giấy tờ hợp lệ, không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho Q, T, P nên không đề cập đến.

- 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá P, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Bá Th, Phạm Cao Đ, Đặng Xuân C và Tạ Hữu Q phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 38, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá P số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T số tiền từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th số tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Cao Đ số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân C số tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Tạ Hữu Q số tiền từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm

sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Các bị cáo P, T, Th, Đ, C và Q cùng ở trọ 01 nhà trọ để đi làm thợ hồ (xây dựng); Khoảng 21h00 ngày 07/01/2022, tại phòng số 4 nhà nghỉ "Minh 1" (nơi các Bị cáo ở trọ) sau khi uống rượu xong C, T, Đ, Q, P, Th cùng thống nhất chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền nên Q đi mua 01 bộ bài tây loại 52 lá mang về phòng rồi cùng với C, T, Đ, P, Th đánh bạc dưới hình thức chơi bài "Cào Liêng". Đến hơn 23h cùng ngày bị Công an xã Th, huyện H bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và vị trí tại nơi các bị can ngồi số tiền 14.960.000đ.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ sơ sở để kết luận: Hành vi sử dụng số tiền 14.960.000đ đồng để đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Bá P, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Bá Th, Phạm Cao Đ, Đặng Xuân C và Tạ Hữu Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Bá P, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Bá Th, Phạm Cao Đ, Đặng Xuân C và Tạ Hữu Q về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hiểu được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền dưới hình thức thắng thua bằng tiền nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xử lý các bị cáo mức án phù hợp để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

[5] Do trước khi thực hiện việc đánh bạc các bị cáo không có bàn bạc với nhau, khi gặp nhau thì cùng nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền, không ai là người khởi xướng. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt, cụ thể như sau:

Trong các đồng phạm thì bị cáo Nguyễn Tiến T là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 4.300.000 đồng; Bị cáo Tạ Hữu Q sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ hai là 2.500.000đ; Bị cáo Nguyễn Bá P và Bị cáo Phạm Cao Đ sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ ba cùng số tiền là 2.000.000đ; Bị cáo Nguyễn Bá Th sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ tư với số tiền 1.810.000đ và bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc ít nhất là Bị cáo Đặng Xuân C với số tiền 1.580.000đ.

[6] Xét các Bị cáo không có tình tiến tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội các Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án nên các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Các Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các Bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm I khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Do các Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như viện dẫn trên nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục các Bị cáo và cũng đảm bảo phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 14.960.000đ do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Căn cứ điểm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng hiện không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng khác trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý đúng quy định, các Bị cáo và các đương sự khác không khiếu nại, ý kiến gì nên không tiếp tục giải quyết.

[8]Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:Tuyên bố các Bị cáo Nguyễn Bá P, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Bá Th, Phạm Cao Đ, Đặng Xuân C và Tạ Hữu Q phạm tội "Đánh bạc".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá P số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Cao Đ số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân C số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Tạ Hữu Q số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 14.960.000đ do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng hiện không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng khác trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý đúng Q định, các Bị cáo và các đương sự khác không khiếu nại, ý kiến gì nên không tiếp tục giải Qết.

(Các vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005841 ngày 19/4/2022của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước và Giấy nộp tiền ngày 19/4/2022).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Q định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Bá P, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Bá Th, Phạm Cao Đ, Đặng Xuân C và Tạ Hữu Q, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có Qền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình phước;
-VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học